TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày: 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2023/HSST – QĐ, ngày 26/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST – QĐ, ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Hồ Văn D, sinh năm 1996 tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: khu phố 4, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Th và bà Trần Thị Kim H; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ Lê Thị Thùy D và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút - Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1994, Địa chỉ: Xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị – Vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.
3. Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn L, huyện J, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt
4. Ông Trần Văn D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp – Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn Â, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xã Tr, huyện L, tỉnh Đồng Tháp – Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Triệu Lê Anh Th, sinh năm 2003. Địa chỉ: xã N, huyện Th, tỉnh Long An – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre – Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Th, huyện Tân Th, tỉnh Long An – Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Thành Luyến, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An – Vắng mặt.

5. Bà Võ Trần Phương Thúy Trà M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn Th, huyện Tân Th, tỉnh Long An – Vắng mặt.

6. Ông Hồ Văn Thuận, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố 4, Thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An – Vắng mặt.

7. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Long An – Vắng mặt.

8. Bà Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Đ, phường H, huyện Ch, thành phố Hồ Chí Minh. – Vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Nh, xã B, huyện Th, tỉnh Long An. – Vắng mặt.

10. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện Th, tỉnh Long An – Vắng mặt.

11. Anh Võ Văn T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số nhà 153, Quốc Lộ 26, khu phố 3, xã N, huyện Th, tỉnh Long An – Vắng mặt.

12. Ông Trần Đức Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: xã M, huyện Gi, tỉnh Bắc Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng tháng 4/2021 Hồ Văn D đã sử dụng nhiều số điện thoại để lập nhiều tài khoản Facebook, Zalo như: "Nông ngư cơ", "Dung V", "Van D", "Kubota T", " Thanh T" và sử dụng các tài khoản này đăng hình ảnh và thông báo bán các loại xe máy cày, máy gặt, ... vào các trang hội nhóm mua bán xe máy cày trên mạng xã hội, đồng thời dùng tên giả để trao đổi thông tin mua bán xe cày với những người có nhu cầu mua xe. Mục đích nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, thực tế Hồ Văn D không có máy cày, máy gặt, ... để

bán. Với phương thức thủ đoạn như trên, từ tháng 4/2021 đến ngày 05/4/2023 Hồ Văn D đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 07 người bị hại, với tổng số tiền đã chiếm đoạt là 321.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi mốt triệu đồng) cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng cuối tháng 4/2021 qua mạng xã hội, Hồ Văn D sử dụng số điện thoại 0815875035, lấy tên Facebook "Nông ngư cơ" và sử dụng tên giả "H" để đăng hình bán máy cày trên mạng xã hội. Do có nhu cầu muốn mua máy cày về sử dụng nên anh Trần Văn Th kết bạn, nhắn tin với Hồ Văn D để mua máy cày. Hồ Văn D nói anh Th đi vào tỉnh Long An để xem và bán máy cày cho anh Th. Ngày 29/4/2021, anh Th đi xe khách vào tỉnh Long An, khi tới bến xe khách tỉnh Long An, Hồ Văn D lấy xe máy chở anh Th đi lòng vòng và nói với anh Th là xe cày đang để ngoài bãi ở biên giới giáp Campuchia và phải có tiền mặt mới lấy được. Anh Th nói không có tiền mặt thì Hồ Văn D nói chuyển khoản cho D rồi đi lấy tiền mặt, D đưa tài khoản số 070101203776 tại ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Thành L cho anh Th. Anh Th đã chuyển số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) vào tài khoản trên. Hồ Văn D lấy lý do trời tối để mai đi lấy tiền rồi đi xem máy cày và nói anh Th thuê nhà nghỉ để ngủ. Anh Th không đồng ý và nói D phải chở đi lấy số tiền mà anh Th đã chuyển cho D. Khi đang chở anh Th đi, nhân lúc anh Th nói dừng lại để đi vệ sinh thì D bỏ anh Th lại nổ xe máy chạy đi. Ngày hôm sau, anh Th gọi điện cho D thì D hứa ba ngày sau sẽ trả tiền. Sau khi lừa lấy được tiền của anh Th thì D đã liên lạc cho Nguyễn Thành L chuyển số tiền trên qua số tài khoản 68610000112728 của Võ Trần Phương Thúy Trà M, sau đó D đến gặp M lấy tiền, M đã đưa tiền mặt 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho D, D đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết và cắt đứt mọi liên lạc với anh Th.

Vụ thứ 2: Vào khoảng đầu tháng 10/2022 Hồ Văn D sử dụng số điện thoại 0372496263, tài khoản Facebook "Thanh T" và Zalo "Thanh T" để đăng hình bán máy cày trong hội máy cày nhằm mục đích lừa lấy tiền của những người có nhu cầu mua máy cày. Do có nhu cầu mua máy cày nên chị Nguyễn Thị Nh liên hệ với Hồ Văn D qua tài khoản Facebook "Nhâm Ng" để hỏi mua máy cày hiệu KUBOTA L4508VN như trong hình mà Hồ Văn D đăng bán trên mạng. Sau khi trao đổi chị Nh đồng ý mua, D nói chị Nh chuyển tiền đặt cọc mua máy. Vì tin tưởng Hồ Văn D, ngày 23/10/2022 chị Nh đã chuyển số tiền 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng) vào tài khoản số 7106205222267 mang tên Nguyễn Thị C cho D. D hẹn ngày 25/10/2022 sẽ giao xe cày cho chị Nh. Do muốn mua thêm máy cày nên ngày 24/10/2022 chị Nh tiếp tụ chuyển cho D số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản mang tên Nguyễn Thị C. D hẹn chị Nh ngày 25/10/2022 sẽ giao đủ 02 xe cày và lấy hết số tiền còn lại. Sau khi lấy tiền đặt cọc từ chị Nh, Hồ Văn D đã lấy tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 25/10/2022, khi chị Nh gọi điện hỏi việc giao xe cày thì Hồ Văn D lấy lý do bị Công an tỉnh Đăk Lăk giữ xe hẹn mai mới giao xe cày được. Sau đó

D xóa hết tài khoản Facebook và Zalo, hủy sim điện thoại cắt đứt mọi liên lạc với chị Nh.

Vụ thứ 3: Do có nhu cầu mua máy cày về để sử dụng anh Trần Văn Ph lên mạng xã hội Facebook vào trang hội máy cày Tây Nguyên thì thấy có tài khoản Facebook "Kubota T" đăng bán máy cày hiệu ISEKI nên anh Ph nhắn tin hỏi giá để mua. Trong quá trình nói chuyện việc mua máy cày với anh Ph, Hồ Văn D giới thiệu tên Huỳnh Thanh T và nói mình có máy cày để bán cho anh Ph, để làm tin Hồ Văn D chụp gửi giấy CMND số 351675740 tên Huỳnh Thanh T gửi cho anh Ph. Ngày 13/12/2022 anh Ph chuyển khoản trước số tiền 2.000.000₫ (hai triệu đồng) cho D vào tài khoản của chị Nguyễn Thị C để đặt cọc mua máy cày. D nói tiền công vận chuyển là 5.000.000₫ (Năm triệu đồng) và hẹn 03 ngày sau sẽ giao máy cày, anh Ph đồng ý. Khi đến ngày giao xe cày như đã hẹn nhưng không thấy Hồ Văn D gọi điện, anh Ph gọi điện thoại cho D thì D nói xe vận chuyển bị hư chưa đi được, D chụp hình gửi qua cho anh Ph. Thấy có hình xe vận chuyển chở xe cày bị hư mà D gửi qua cho mình, sau đó D nói chuyển thêm tiền đặt cọc, anh Ph tiếp tục chuyển khoản tiền hai lần tổng cộng 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) cho D đến số tài khoản: 7106205222267 mang tên Nguyễn Thị C. Đến ngày 14/12/2022 không thấy Hồ Văn D giao máy cày như đã hẹn, anh Ph gọi điện, nhắn tin qua Facebook, Zalo cho Hồ Văn D nhưng không liên lạc được. Anh Ph vào tài khoản Facebook "Kubota T" trong hội máy cày Tây Nguyên nhưng được thông báo tài khoản không tồn tại. Hồ Văn D sau khi lấy được tiền từ anh Ph đã tiêu xài cá nhân hết và cắt đứt mọi liên lạc với anh Ph.

Vụ thứ 4: Anh Trần Văn D do có nhu cầu mua dàn máy trồng mía về lắp trên xe cày để sử dụng. Ngày 25/01/2023, anh D sử dụng số điện thoại 0984521576, vào mạng xã hội để tìm mua dàn máy trồng mía, thấy có tài khoản Facebook "Dũng V" có số điện thoại 0846200474 và đăng hình bán dàn trồng mía nên anh D nhắn tin gọi điện liên lạc với Hồ Văn D để hỏi mua. Trong quá trình nói chuyện D nói có dàn máy trồng mía và đồng ý bán cho anh D với giá là 30. 000.000₫ (ba mươi triệu đồng). Ngày 26/01/2023 anh D nhờ em trai mình là Hoàng Hồng S chuyển số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào tài khoản số 070117116441 mang tên Nguyễn Thị Mỹ Tr cho D theo yêu cầu của D. Sau khi nhận được tiền anh D chuyển, Hồ Văn D lấy tiêu xài cá nhân hết, không giao dàn trồng mía như đã hứa và chặn mọi liên lạc với anh D.

Vụ thứ 5: Vào khoảng đầu tháng 01/2023, Hồ Văn D sử dụng tài khoản Facebook "Văn D", Zalo "Văn D" và số điện thoại 0846200474 để chụp hình, đăng bán máy cày lên hội máy cày trên mạng xã hội. Do có nhu cầu mua máy cày sử dụng anh Nguyễn Hữu T sử dụng Facebook, Zalo "Hữu T" để nhắn tin hỏi mua máy cày của D. Qua quá trình nói chuyện, anh T và D thống nhất D bán 01 máy cày hiệu

Kubota M9540 như hình Hồ Văn D đăng cho anh Nguyễn Hữu T với giá 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng). D yêu cầu anh T chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trước để đặt cọc. Ngày 12/01/2023 anh Tân đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng vào tài khoản số: 070117116441 mang tên Nguyễn Thị Mỹ Tr cho Hồ Văn D theo yêu cầu của D. Sau khi lấy được tiền đặt cọc mua máy cày từ anh Tân, Hồ Văn D lấy tiêu xài cá nhân hết. Khi không thấy giao máy cày cho mình anh T liên lạc và gọi điện cho D thì D hẹn ba ngày nữa sẽ giao xe cày. Sau đó D chặn điện thoại cũng như Facebook của anh T, cắt đứt mọi liên lạc với anh T.

Vụ thứ 6: Vào khoảng tháng 02/2023, Hồ Văn D sử dụng tài khoản Facebook "Dũng V" và số điện thoại 0846200474 để đăng hình bán máy cày trên hội máy cày miền Nam. Do có nhu cầu mua máy cày nên anh Nguyễn Văn T dùng Facebook, Zalo "Tấn Đ" nhắn tin gọi điện cho D để mua một máy cày hiệu JOHN DOCE5065. D báo giá với anh T là 385.000.000 đồng (ba trăm tám mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu anh T chuyển khoản trước số tiền 85.000.000 đồng cho D để đặt cọc. Ngày 27/02/2023 anh T đã chuyển số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản số: 6607205062055 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H cho D. Sau khi lấy được tiền đặt cọc từ anh T, D nói chị H chuyển tiền lại cho D và D đã lấy tiêu xài cá nhân hết. Khi không thấy giao máy cày anh T liên lạc gọi điện thoại cho D thì D lấy lý do máy cày bị biên phòng giữ chưa lấy về được, khi anh T nói máy nhập chính hãng sao bị giữ thì D tắt máy không nghe, anh T gọi điện nhiều lần D không trả lời.

Vụ thứ 7: Vào ngày 15/3/2023, anh Nguyễn Văn Â có mua lại một máy gặt lúa và thuê xe ôtô để chở về nhà tại tỉnh Đồng Tháp, khi đi qua địa phận huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An thì bị Công an huyện Tân Thạnh tạm giữ vì máy gặt lúa trên không có chứng từ hóa đơn mua bán. Qua bạn bè người quen anh Â vào FaceBook "Dũng V" của Hồ Văn D nhắn tin và hỏi D có thể giúp làm được giấy tờ để xin lấy máy gặt lúa Công an huyện Tân Thạnh đang tạm giữ ra được không. Mặc dù biết mình không có khả năng cũng như không có thẩm quyền để làm giấy chứng nhận nguồn gốc xuất nhập khẩu máy gặt lúa nhưng khi nghe anh Â nói nhờ làm giấy tờ máy gặt lúa để xin lấy máy ra, vì muốn có tiền tiêu xài nên Hồ Văn D nói và giới thiệu mình có quen biết với mấy người làm trong Công an huyện Tân Thạnh và có thể giúp làm giấy tờ được. Sau đó, D nói anh Â đưa số chứng minh nhân dân và chuyển tiền để làm giấy tờ. Ngày 27/3/2023 anh Â đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào tài khoản số 6607205062055 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H cho Hồ Văn D. Sau đó, Hồ Văn D nói chị H chuyển lại số tiền anh Â chuyển cho D và D đã lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/3/2023 Hồ Văn D đến Công an huyện Tân Thạnh đưa ra một giấy hợp đồng mua bán máy gặt lúa viết tay, Công an huyện Tân Thạnh kiểm tra nói hợp đồng trên không hợp lệ và không giải quyết.

Sau đó D đi về và ném tờ giấy này ở đường. Sau khi chuyển tiền cho D khoảng một tuần sau, anh Â gọi điện hỏi D đã làm xong giấy tờ chưa thì D nói là sắp xong rồi và nói anh Â gửi thêm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nữa. Ngày 05/4/2023 anh Â tiếp tục chuyển số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào tài khoản số 070119900741 mang tên Triệu Lê Anh Th cho D. Sau khi nhận được tiền D nói chị Th chuyển tiền cho D và D lấy tiêu xài cá nhân hết. Khi anh Â gọi điện hỏi việc làm giấy tờ máy gặt lúa thì D tắt máy trốn tránh không nghe điện thoại, gọi điện nhắn tin liên lạc với Hồ Văn D thì D không trả lời.

Tại bản kết luận giám định số: 166/GĐTL- PC09 12/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: Giấy chứng minh nhân dân (ký hiệu là A1) có phôi là do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành (hình dấu mẫu so sánh mờ nhòe, chữ ký mẫu so sánh khác chữ ký trên tài liệu cần giám định); Hai (02) giấy chứng minh nhân dân gửi đến giám định (ký hiệu A2, A3) do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Vật chứng Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã thu giữ:

- 01 (một) thẻ ATM màu đỏ của ngân hàng AGRIBANK số thẻ: 9704050965249969 tên NGUYEN THI C.

- 01(một) thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK số thẻ 9704050707735044 mang tên NGUYEN THI HONG L.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 351675740 mang tên Huỳnh Thanh T.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 301488982 mang tên Nguyễn Văn Kh.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 121305971 mang tên Trần Đức Th.

- 01 (một) sim mobifone số sim 8401181050970344wd.

- 01 (một) sim vinaphone số sim 8984020001111191137007.

- 01 (một) sim vinaphone số sim 8984020001111191139409.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A73 5G, Số IMEI: 352828292151261 kèm theo sim số 0846200474 và sim 085301777106 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max số IMEI: 352680949077369 kèm theo sim số 0357454749 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã chứng minh được:

- 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK số thẻ: 9704050965249969 tên NGUYEN THI C là của Nguyễn Thị C, sinh năm 1985, KHTT tại: ấp L, xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre. Chị C cho Hồ Văn D mượn thẻ ATM này để sử dụng và chị C không biết bị cáo Hồ Văn D dụng thẻ ATM mang tên mình dùng vào việc phạm tội. Ngày 23/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra Quyết định xử lý vật chứng

bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị C.

- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK số thẻ 9704050707735044 mang tên NGUYEN THI HONG L là của chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 2000, HKTT tại: ấp B, xã N, huyện Th, tỉnh Long An. Chị L cho Hồ Văn D mượn thẻ ATM trên để giao dịch nhận tiền chuyển khoản đến vì D không có thẻ ngân hàng Agribank, D chưa sử dụng thẻ này của chị L vào việc phạm tội. Ngày 23/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Hồng L.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 351675740 mang tên Huỳnh Thanh T. Là của anh Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1986, HKTT tại: tổ 5, ấp Đ, huyện Ph, tỉnh An Giang. Bị cáo Hồ Văn D khai nhận nhặt được chứng minh nhân dân của anh T ở đường và sau đó giữ lại để sử dụng vào mục đích lừa đảo, khi sử dụng thì anh T không biết. Qua xác minh anh Huỳnh Thanh T không có mặt ở địa phương. Ngày 23/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Thanh T.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 121305971 mang tên Trần Đức Th, sinh năm: 1986, HKTT tại: thôn B, xã M, huyện Gi, tỉnh Bắc Giang. Anh Th bị mất chứng minh nhân dân trên vào năm 2019, bị cáo Hồ Văn D nhặt được ở đường và giữ lại để trong nhà, không sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 23/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Đức Th.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số: 301488982 mang tên Nguyễn Văn Kh là của anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1994, HKTT tại: Ấp Nh, xã B, huyện Th, tỉnh Long An. Khoảng tháng 8/2021 anh Kh cho Hồ Văn D mượn chứng minh nhân dân của Kh để thuê nhà nghỉ chưa trả lại cho anh Kh, không sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 23/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Kh.

- 01 (một) sim viettel số: 0357454749 là của ông Võ Văn T (Sinh năm:1961, Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Long An) đứng tên đăng ký. Ông T đã đăng ký sinh số điện thoại trên giúp cho Hồ Văn D nhờ, D không dùng sinh số điện thoại này vào việc phạm tội. Ngày 23/9 /2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Văn T.

- 01 sim mobifone số sim 8401181050970344wd, có số điện thoại 0899759458; 01 sim vinaphone số sim 8984020001111191137007, có số điện thoại 0824258537; 01 sim vinaphone số sim 89840200011111911 39409, có số điện thoại là: 0834614133 và 01 sim điện thoại số: 085301777106 là của bị cáo Hồ Văn D

không dùng vào việc phạm tội. Ngày 23/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Hồ Văn D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max số IMEI:352680949077369 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Hồ Văn D, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tiếp tục tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A73 5G, SỐ IMEI: 352828292151261 gắn theo sim số 0846200474 đã qua sử dụng là vật chứng mà bị cáo Hồ Văn D dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Sinh số điện thoại 0846200474 là của bà Trần Thị Đ, (sinh năm:1989, HKTT tại: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Long An) đứng tên đăng ký sim dùm cho Hồ Văn D sử dụng. Bà Đ không biết việc D sử dụng sim điện thoại này vào việc phạm tội.

Cáo trạng số 69/CT-VKS-CJ, ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Hồ Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn D từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A73 5G, Số IMEI:

352828292151261 đã qua sử dụng là vật chứng mà bị cáo Hồ Văn D đã dùng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã xử lý vật chứng:

- Trả 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK số thẻ: 9704050965249969 tên NGUYÊN THI C cho chị Nguyễn Thị C (sinh năm 1985, KHTT tại: ấp L, xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre); trả 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK số thẻ 9704050707735044 mang tên NGUYÊN THI HONG L cho chị Nguyễn Thị Hồng L, (sinh năm: 2000, HKTT tại: ấp B, xã N, huyện Th, tỉnh Long An); trả 01 chứng minh nhân dân số 351675740 cho anh Huỳnh Thanh T, (sinh năm: 1986, HKTT tại ấp Đ, huyện Ph, tỉnh An Giang); trả 01 chứng minh nhân dân số121305971 cho anh Trần Đức Th, (sinh năm 1986, HKTT tại: thôn B, xã M, huyện Gi, tỉnh Bắc Giang); trả 01 chứng minh nhân dân số: 301488982 cho anh Nguyễn Văn Kh, (sinh năm: 1994, HKTT tại: Áp Nh, xã B, huyện Th, tỉnh Long An); trả 01 sim viettel số: 0357454749 cho ông ông Võ Văn T (Sinh năm: 1961, Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Long An); trả 01 sim mobifone số sim 8401181050970344wd, có số điện thoại 0899759458; 01 sim vinaphone số sim 8984020001111191137007, có số điện thoại 0824258537; 01 sim vinaphone số sim 89840200011111911 39409, có số điện thoại là: 0834614133 và 01 sim điện thoại số: 085301777106 cho bị cáo Hồ Văn D và trả 01 sim số điện thoại 0846200474 cho bà Trần Thị Đ, (sinh năm 1989, HKTT tại: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Long An) là các chủ sở hữu hợp pháp vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H là người cho Hồ Văn D mượn số tài khoản để nhận tiền giúp D. Anh Nguyễn Văn T đã chuyển vào tài khoản của chị H số tiền 85.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn Â chuyển 30.000.000 đồng. Đồng thời chị H đã đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62E1 – 33305 của ông Hồ Văn Th (Bố của D) và chuyển 2.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T để bồi thường cho anh T là do D nhờ và được ông Th đồng ý. Chị H sau khi nhận được tiền từ anh T, anh Â đã chuyển lại toàn bộ cho D. Chị H không tham gia mua bán máy cày cùng với D. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị H.

Đối với việc Hồ Văn D nhận của anh Trần Văn Th số tiền 75.000.000 đồng và anh Đặng Bá Đ số tiền 550.000.000 đồng là để xác lập giao dịch mua bán máy cày. Giao dịch này đã thực hiện xong.

Đối với Nguyễn Thị C cho D mượn thẻ ATM để sử dụng, chị C không biết việc D sử dụng thẻ và số tài khoản của mình để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Nh và anh Trần Văn Ph. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị C.

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ Tr cho D mượn tài khoản để nhận tiền giúp D. Chị Tr đã nhận của anh Trần Văn D 40.000.000 đồng do anh Hoàng Hồng S chuyển

tiền và anh Nguyễn Hữu T 20.000.000 đồng. Khi D mượn tài khoản của chị Tr thì D nói do không có tài khoản nên nhờ chị Tr nhận dùm. Chị Tr sau khi nhận được tiền đã chuyển lại toàn bộ cho D. Chị Tr không tham gia mua bán máy cày cùng với D. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị Tr.

Đối với chị Triệu Lê Anh Th đã cho D nhờ tài khoản để nhận tiền, chị Th đã nhận từ anh Nguyễn Văn Â 10.000.000 đồng. Trước khi nhận tiền thì chị Th không biết ai chuyển tiền và việc chuyển tiền vì mục đích gì. Chị Th sau khi nhận được tiền đã chuyển lại toàn bộ cho D. Chị Th không tham gia mua bán máy cày cùng với D. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị Th.

Đối với anh Nguyễn Thành L và chị Võ Trần Phương Thúy Trà M cho D mượn số tài khoản và nhận tiền giúp cho D. Anh L nhận 100.000.000 đồng do anh Trần Văn Th chuyển đến và chị M nhận 100.000.000 đồng từ anh L chuyển đến. Anh L và chị M sau khi nhận được tiền đã chuyển lại toàn bộ cho D. Anh L, chị M không tham gia mua bán máy cày cùng với D. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh L, chị M.

Đối với bà La Thị Kim C, anh Khấu Thạch Q, chị Trần Thị Đ và chị Lê Thị Hoàng Y là những người đăng ký thuê bao các số điện thoại gồm: 08155875037, 0372496263, 0846200474 và 0899759485. Bị cáo đã dùng các số điện thoại trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, riêng số điện thoại 0899759485 bị cáo không dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra đã xác minh được chị Trần Thị Đ chỉ đăng ký sim điện thoại giúp cho D, còn chị Lê Thị Hoàng Y không đăng ký mà sim điện thoại đó do D mua tại cửa hàng điện thoại. Chị Y và chị Đ không biết D dùng các sim điện thoại của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với chị Y, chị Đ. Bà La Thị Kim C và anh Khấu Thạch Q không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn D không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Thông qua phương thức nhận đặt cọc mua bán máy cày, máy gặt trên mạng xã hội Facebook, Zalo Hồ Văn D đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến ngày 05/4/2023 Hồ Văn D đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần (cụ thể là 07 lần) của 07 người bị hại với tổng số tiền chiếm đoạt là 321.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi mốt triệu đồng). Trong đó: chiếm đoạt của anh Trần Văn Th số tiền 100.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Nh 45.000.000 đồng, anh Trần Văn Ph 21.000.000 đồng, anh Trần Văn D 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Nguyễn T 20.000.000đ đồng, anh Nguyễn Văn T 85.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn Â 40.000.000 đồng.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, số tiền mà bị cáo chiếm đoạt, đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.00 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

... ..."

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra:

3.1. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi, biết hành vi mà mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn vẫn cố ý thực hiện.

3.2. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Hồ Văn D đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần (cụ thể là 07 lần) của 07 người bị hại với tổng số tiền chiếm đoạt là 321.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Văn D đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần (cụ thể là 07 lần) của 07 người bị hại. Vì vậy

cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3.4. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Hồ Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của bị hại, bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A73 5G, Số IMEI: 352828292151261 đã qua sử dụng là vật chứng mà bị cáo Hồ Văn D đã dùng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã xử lý vật chứng:

- Trả 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK số thẻ: 9704050965249969 tên NGUYÊN THI C cho chị Nguyễn Thị C; trả 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK số thẻ 9704050707735044 mang tên NGUYÊN THI HONG L cho chị Nguyễn Thị Hồng L; trả 01 chứng minh nhân dân số 351675740 cho anh Huỳnh Thanh T; trả 01 chứng minh nhân dân số121305971 cho anh Trần Đức Th; trả 01 chứng minh nhân dân số: 301488982 cho anh Nguyễn Văn Kh; trả 01 sim viettel số: 0357454749 cho ông ông Võ Văn T; trả 01 sim mobifone số sim 8401181050970344wd, có số điện thoại 0899759458; 01 sim vinaphone số sim 8984020001111191137007, có số điện thoại 0824258537; 01 sim vinaphone số sim 89840200011111911 39409, có số điện thoại là: 0834614133 và 01 sim điện thoại số: 085301777106 cho bị cáo Hồ Văn D và trả 01 sim số điện thoại 0846200474 cho bà Trần Thị Đ là các chủ sở hữu hợp pháp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A73 5G, Số IMEI: 352828292151261 đã qua sử dụng là vật chứng mà bị cáo Hồ Văn D đã dùng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã xử lý vật chứng:

- Trả 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK số thẻ: 9704050965249969 tên NGUYÊN THI CAM cho chị Nguyễn Thị C; trả 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK số thẻ 9704050707735044 mang tên NGUYÊN THI HONG L cho chị Nguyễn Thị Hồng L; trả 01 chứng minh nhân dân số 351675740 cho anh Huỳnh Thanh T; trả 01 chứng minh nhân dân số121305971 cho anh Trần Đức Th; trả 01 chứng minh nhân dân số: 301488982 cho anh Nguyễn Văn Kh; trả 01 sim viettel số: 0357454749 cho ông ông Võ Văn T; trả 01 sim mobifone số sim 8401181050970344wd, có số điện thoại 0899759458; 01 sim vinaphone số sim 8984020001111191137007, có số điện thoại 0824258537; 01 sim vinaphone số sim 89840200011111911 39409, có số điện thoại là: 0834614133 và 01 sim điện thoại số: 085301777106 cho bị cáo Hồ Văn D và trả 01 sim số điện thoại 0846200474 cho bà Trần Thị Đ là các chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Văn D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNV-CA huyện Cư Jút;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Tím